TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 68-CV/BTGTU

Tuyên truyền Các đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: - Các Ban Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội,
- Văn phòng Hội đồng Nhân dân tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Sở Văn hóa và Thể thao,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Báo Kiên Giang,
- Hội Nhà báo tỉnh,
- Hội Văn học và Nghệ thuật tỉnh,
- Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang,
- Ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Ngày 19-01-2021, Ban Tuyên giáo Trung ương có Công văn số 10096-CV/BTGTW về việc gửi Tài liệu tuyên truyền Các đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sao gửi Tài liệu trên và đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và trong các tầng lớp nhân dân bằng hình thức thích hợp.

Sau triển khai, báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trước ngày 18-02-2021./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT,
- Lưu.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thiện Cẩn

1.

CÁC ĐẠI HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã *trải* qua 12 kỳ đại hội đại biểu toàn quốc. Mỗi kỳ đại hội là một mốc son chói lọi phản ánh sự trưởng thành của Đảng và cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thắng lợi vĩ đại mà Nhân dân ta đã giành được trong hơn bảy thập kỷ qua đều bắt nguồn sâu xa từ việc Đảng ta nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ I CỦA ĐẢNG (THÁNG 3-1935)

Sau khi Xôviết Nghệ - Tĩnh bị thất bại, thực dân Pháp càng ráo riết khủng bố, đàn áp hòng dập tắt phong trào cách mạng và tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương. Hàng ngàn chiến sĩ cộng sản bị giết, bị tu đày, giam giữ. Riêng ở Bắc Kỳ trong hai năm 1930 - 1931, chính quyền thực dân Pháp và tay sai đã mở 21 phiên tòa đại hình xử 1.094 án, trong đó có 64 án tử hình, 114 án khổ sai, 420 án lưu đày biệt xứ. Tháng 5-1933, tòa án ở Sài Gòn đã mở phiên tòa kết án 8 án tử hình, 19 án tù chung thân, ngót 100 án tù từ 5 năm đến 20 năm. Trong các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), Côn Đảo, Sơn La, Lao Bảo, Kon Tum giam chật các chiến sĩ cộng sản. Chỉ riêng nhà tù Côn Đảo năm 1930 có 1.992 người tù, năm 1931 có 2.146 người, năm 1932 có 2.276 người, năm 1933 có 2.483 người, năm 1934 có 2.818 người. Biết bao chiến sĩ cộng sản đã ngã xuống bởi chế độ nhà tù hà khắc và bọn cai ngục gian ác. Từ năm 1930 đến năm 1933, ở Côn Đảo đã có 708 chiến sĩ cộng sản hy sinh. Ở nhà tù Sơn La trong vòng tám tháng năm 1933 đã có 43 tù nhân bị giết hại. Dù bị mọi cực hình tra tấn hay lúc cổ kề máy chém, các chiến sĩ cộng sản vẫn kiên trung, bất khuất, nêu cao khí tiết của người cộng sản, kiên quyết bảo vệ Đảng, giữ vững ý chí chiến đấu. Biến nhà tù đế quốc thành trương học cách mạng, các chiến sĩ cộng sản đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để học tập lý luận, rèn đúc ý chí đấu tranh. Hồ Chí Minh đã nói: "Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng, đế quốc đã thua"[1]. Các đảng viên thoát khỏi sự vây bắt của địch, kiên trì dựa vào sự che chở, đùm bọc của quần chúng cách mạng, bí mật hoạt động khôi phục lại hệ thống tổ chức của Đảng, củng cố và phát triển phong trào quần chúng.

Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản Trung Quốc, Liên Xô, Pháp, Thái Lan... đã tích cực giúp đỡ những người cộng sản *ở* Đông Dương. Năm 1932, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong cùng một số đảng viên còn lại ở trong nước và ngoài nước tổ chức ra Ban lãnh đạo Trung ương của Đảng. Tháng 6-1932, bản **Chương trình hành động của Đảng** và các chương trình hành động

của các tổ chức quần chứng được công bố.

Chương trình hành động của Đảng đánh giá hai năm đấu tranh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng và khẳng định: **con đường giải phóng duy nhất của nhân dân Đông Dương chỉ là con đường võ trang tranh đấu của quần chúng thôi.**

Để lãnh đạo quần chứng đấu tranh thích hợp với những điều kiện lịch sử mới, Chương trình hành động của Đảng nêu ra các yêu cầu trước mắt: (1) Đòi các quyền tự do tổ chức, xuất bản, ngôn luận, hội họp, đi lại. (2) Bỏ những luật hình đặc biệt đối với người bản xứ, trả lại tự do cho tù chính trị, bỏ ngay chính sách đàn áp, giải tán hội đồng đề hình (3) Bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác (4) Bỏ độc quyền về muối, rượu, thuốc phiện.

Dựa theo Chương trình hành động của Đảng, các tổ chức cơ sở đảng đã sử dụng các hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp quần chúng và qua đó giáo dục, tổ chức quần chúng đấu tranh dưới các hình thức khác nhau. Một điều đặc sắc là đa số các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo đều giành được thắng lợi hoàn toàn hoặc từng phần, khiến cho quần chúng thêm hăng hái đấu tranh.

Về mặt tổ chức đảng, các đảng viên của Đảng đã bám sát dân, duy trì cơ sở đảng *ở* Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Cao Bằng, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi và nhiều nơi khác ở Nam Bộ. Nhiều tỉnh ủy, thành ủy lần lượt được khôi phục. Các xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỹ cũng được lập lại. Xứ ủy Lào cũng được thành lập vào tháng 3-1934...

Tháng 3-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài (còn gọi là Ban Lãnh đạo hải ngoại) của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, gồm có Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dựt, do Lê Hồng Phong là Thư ký, làm chức năng của một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Ban này có nhiệm vụ tập hợp các cơ sở đảng mới xây dựng lại ở trong nước thành hệ thống, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị triệu tập Đại hội Đảng.

Trên cơ sở thắng lợi của cuộc đấu tranh để phục hồi tổ chức quần chúng và hệ thống tổ chức của Đảng trên toàn Đông Dương, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng đã triệu tập Đại hội Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp ở phố Quan Công - Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ trong nước và tổ chức của Đảng hoạt động ở ngoài nước, trong đó có hai đại biểu của Đảng bộ Bắc Kỳ, hai đại biểu của Đảng bộ

Trung ***Kỳ,*** ba đại biểu của Đảng bộ Nam Đông Dương, một đại biểu Đảng bộ Lào, ba đại biểu cho các đảng viên hoạt động ở Thái Lan, hai đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong thời gian này, sau khi thoát khỏi nhà tà của đế quốc Anh ở Hương Cảng, Nguyễn Ái Quốc đã sang Liên Xô và vào học Trường Quốc tế Lênin - trường dành cho cán bộ lãnh đạo các đảng cộng sản và công nhân châu Âu và Bắc Mỹ. Lê Hồng Phong - Trưởng Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng cùng với Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đi Mátxcơva dự Đại hội lần thứ VII

của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội nhận định hệ thống tổ chức của Đảng đã được khôi phục. Đó là một thắng lợi to lớn của Đảng. Các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo trong khoảng vài năm qua đều giành được thắng lợi ở mức độ khác nhau, khiến cho quần chúng công nông thêm hăng hái đấu tranh. Song, hệ thống tổ chức của Đảng chưa thật thống nhất, sự liên lạc giữa các cấp bộ chưa thật thông suốt, tổ chức cơ sở của Đảng chưa được phát triển mạnh ở các vùng công nghiệp... Đại hội đã nêu ra ba nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian trước mắt của toàn Đảng: (1) Củng cố và phát triển Đảng, tăng cường phát triển lực lượng Đảng vào các xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông quan trọng, biến mỗi xí nghiệp thành một cơ sở vững chắc của Đảng; đồng thời, phải đưa nông dân lao động và trí thức cách mạng đã trải qua thử thách vào Đảng. Phải chăm lo tăng cường các đảng viên ưu tú xuất thân từ công nhân vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Để bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động, các đảng bộ cần tăng cường phê bình và tự phê bình, đấu tranh trên cả hai mặt chống "tả" khuynh và hữu khuynh[1], giữ vững kỷ luật của Đảng. (2) Đẩy mạnh cuộc vận động thu phục quần chúng. "Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng... muốn đưa cao trào cách mạng mới lên tới trình độ cao, tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc phong kiến, lập nên chính quyền Xôviết, thì **trước hết cần phải thâu phục quảng đại quần chúng.** Thâu phục quảng đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm, căn bản, cần kíp của Đảng hiện thời"[2]. (3) Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới và ủng hộ cách mạng Trung Quốc...

Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị của Đảng, các nghị quyết về vận động công nhân, vận động nông dân, vận động thanh niên, phụ nữ, binh lính, về mặt trận phản đế, về đội tự vệ, về các dân tộc thiểu số... và Điều lệ của Đảng, điều lệ của các tổ chức quần chúng của Đảng.

Điều lệ mới của Đảng do Đại hội thông qua bao gồm các vấn đề: tên Đảng, tôn chỉ của Đảng, đảng viên, tổ chức đảng, dân chủ và kỷ luật của Đảng, tài chính, đảng đoàn, thanh niên cộng sản đoàn.

Đại hội đã quyết định bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gồm 13 ủy viên (song chỉ có 12 người, còn một ủy viên khác là chấp ủy viên địa phương Trung Kỳ sẽ chỉ định sau). Ban Thường vụ gồm 5 người, Lê Hồng Phong là Tổng Bí thư.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cử Nguyễn Ái Quốc làm đại diện của Đảng Cộng sản Đông Dương bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Mặc dù Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương, song Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng vẫn được duy trì do Hà Huy Tập là Thư ký tiếp tục hoạt động và kịp thời thay thế khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị địch đánh phá không thể tiếp tục chỉ đạo phong trào quần chúng trong nước.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC

---

[1] Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd***, t5, tr.23-26,26.

LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG (THÁNG 2-1951)

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đưa nhân dân Việt Nam từ người dân nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình. Đảng ta từ một đảng hoạt động bất hợp pháp trở thành một đảng nắm chính quyền trong toàn quốc. Song, vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với những thế lực đế quốc quốc tế và bọn phản động trong nước cấu kết với nhau để hòng tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng. Vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc. Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị **Kháng chiến kiến quốc,** xác định: "Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn"... Khẩu hiệu vẫn là **"Dân tộc trên hết", "Tổ quốc trên hết"...** "Kẻ thù chính của ta lúc này là ***thực dân Pháp xâm lược*** phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng"[2]. Trước mắt, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Chỉ thị **Kháng chiến kiến quốc** và nhiều chỉ thị quan trọng khác của Trung ương Đảng chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân ta là củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Nhờ có chủ trương đúng đắn và nhiều quyết sách kịp thời và sáng tạo, dũng cảm và sáng suốt, Đảng đã cứu vãn được tình thế, giữ vững chính quyền, tranh thủ từng phút hòa bình để xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, khiêu khích và tấn công ta về quân sự, lần lượt đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và đến ngày 18-12-1946, chúng đã gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước khí giới, đòi để cho chúng kiểm soát Thủ đô Hà Nội.

Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp khẩn cấp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm chiến lược tiến hành kháng chiến trên quy mô cả nước và vạch ra những quan điểm cơ bản về đường lối kháng chiến.

Đêm 19-12-1946, cả nước đã nhất tề đứng lên chiến đấu với tinh thần quyết tử và một niềm tin tất thắng theo lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chí Minh: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!"[3].

Kể từ Đại hội I đến Đại hội II của Đảng đã trải qua hơn 15 năm với bao biến đổi đã diễn ra trên thế giới và Đông Dương. Cách mạng và kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Thực tiễn phong phú của cách mạng đòi hỏi Đảng phải tổng kết, khẳng định và bổ sung hoàn chỉnh về đường lối. Từ năm 1930 đến năm 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng của cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Tình hình xã hội, kinh tế, chính trị của mỗi nước có những thay đổi khác nhau. Cách mạng và kháng chiến

---

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, t8,*** tr.26.

[3] Hồ Chí Minh: ***Toàn tập, Sđd,*** t.4, tr.534.

của mỗi nước cũng có những bước phát triển riêng biệt. Tình hình đó đòi hỏi mỗi nước cần phải và có thể thành lập một chính đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc mình và chủ động góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Đãi hội đại biểu lần thứ II của Đảng được triệu tập nhằm đáp ứng những đòi hỏi bức thiết đó.

Đại hội họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang trong 19 ngày. Những ngày họp trù bị, Đại hội đã thảo luận, bổ sung **Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Đại hội trù bị, chỉ rõ: "Đại hội ta là Đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó"[4]. Đại hội họp công khai từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.000 đảng viên trong toàn Đảng. Đến dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Thái Lan.

Sau **Diễn văn khai mạc** của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận **Báo cáo chính trị** của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo cáo **Bàn về cách mạng Việt Nam** của đồng chí Trường Chinh, **Báo cáo về tổ chức** và **Điều lệ Đảng** của đồng chí Lê Văn Lương và các báo cáo bổ sung về Mặt trận dân tộc thống nhất, chính quyền dân chủ nhân dân, quân đội nhân dân, kinh tế tài chính và về văn nghệ. Ngoài ra còn một số tham luận khác.

Báo cáo chính trị đã khái quát những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước những năm nửa đầu thế kỷ XX, dự báo những triển vọng tốt đẹp của nửa thế kỷ sau. Về quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong 20 năm qua, báo cáo đã khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm của các thời kỳ vận động cách mạng của Đảng. Thắng lợi của cách mạng và kháng chiến đã khẳng định đường lối, chính sách của Đảng nói chung là đúng; cán bộ, đảng viên của Đảng là những chiến sĩ dũng cảm, tận tụy hy sinh, được quần chúng tin yêu... Song, chúng ta có những khuyết điểm cần sửa chữa như học tập chủ nghĩa Mác - Lênin còn yếu, tư tưởng cán bộ chưa vững vàng, công tác tổ chức, lề lối làm việc còn chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi, công thần. Để khắc phục những khuyết điểm trên, Đảng phải tìm cách giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin để nâng cao tư tưởng chính trị cho đảng viên, củng cố mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, đề cao tinh thần kỷ luật, tính nguyên tắc của đảng viên, mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan đoàn thể, trên báo chí cho đến nhân dân một cách thường xuyên, thiết thực, dân chủ và phải có sự kiểm tra chặt chẽ.

Căn cứ vào sự phân tích cụ thể tình hình thế giới và trong nước, báo cáo nêu lên *khẩu hiệu chính của ta là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.*

---

[4] Hồ Chí Minh: ***Toàn tập, Sđd,*** t.7, tr.15.

Bàn báo cáo nêu lên mấy nhiệm vụ chính trong nhiệm vụ mới của chúng ta:

- *Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.*

- *Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.*

Để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, cần phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về mọi mặt, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất; phát huy tinh thần yêu nước và đẩy mạnh thi đua ái quốc, triệt để giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân và Việt gian chia cho dân cày nghèo, bảo vệ nền tảng kinh tế, tài chính của ta, đấu tranh kinh tế với địch, thực hiện công bằng hợp lý về thuế khóa; tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến của Cao Miên và Lào, tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất Việt - Miên - Lào, V.V..

Muốn làm tròn nhiệm vụ trên, cần phải có một đảng hoạt động công khai, tổ chức phải phù hợp với tình hình thế giới và trong nước để lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến thắng lợi. Đảng đó lấy tên là **Đảng Lao động Việt Nam.** Mục đích trước mắt của Đảng là đoàn kết lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện nền dân chủ mới, chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. "Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam"[5].

Sau khi thảo luận **Báo cáo chính trị** của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội đã thông qua nghị quyết khẳng định: đường lối đoàn kết toàn dân, kháng chiến trường kỳ giành độc lập, dân chủ là hoàn toàn đúng, Đảng cần kiện toàn thêm sự lãnh đạo kháng chiến, tập trung lực lượng lớn hơn nữa để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn; phải xây dựng Đảng Lao động Việt Nam có chính cương, điều lệ thích hợp với hoàn cảnh Việt Nam...

Báo cáo **Bàn về cách mạng Việt Nam** của đồng chí Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mặc dù ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cao Miên cùng ở trên bán đảo Đông Dương, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung, có một lịch sử đấu tranh cách mạng gắn bó mật thiết với nhau, song tình hình mới đòi hỏi phải đặt vấn đề cách mạng mỗi nước khác nhau cho nên đồng chí Trường Chinh chỉ trình bày trước Đại hội về vấn đề cách mạng Việt Nam. Còn cách mạng Lào và cách mạng Cao Miên sẽ được nêu ra trong một báo cáo khác.

Báo cáo **Bàn về cách mạng Việt Nam** đã phân tích tính chất của xã hội Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp là một xã hội phát triển không đều, một xã hội có ba tính chất: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Trong lòng xã hội ấy chứa chất những mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc xâm lược; mâu

---

[5] Hồ Chí Minh: ***Toàn tập, Sđd,*** t.7, tr.41.

thuẫn giữa số đông Nhân dân với địa chủ phong kiến; mâu thuẫn giữa lao động với tư bản trong nước. Trong đó, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược là chính. Nó đang diễn ra dưới hình thức quyết liệt là chiến tranh. Cho nên, đối tượng chính của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến. Kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, can thiệp Mỹ) và bù nhìn Việt gian phản nước, đại biểu quyền lợi cho đại địa chủ, phong kiến phản động và tư sản mại bản. Kẻ thù số một của cách mạng Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. ***"Nhiệm vụ cơ bản*** của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn Việt gian phản nước, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...

Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến khăng khít với nhau. Lúc này phải tập trung mọi lực lượng để kháng chiến, đặng hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc... Nhiệm vụ phản phong kiến nhất định *phải làm đồng thời với nhiệm vụ phản đế, nhưng làm có kế hoạch, từng bước một, để vừa đoàn kết kháng chiến, vừa bồi dưỡng lực lượng cách mạng đặng mau tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc"* [1].

Phân tích thái độ các giai cấp trong xã hội Việt Nam đối với các nhiệm vụ cách mạng, bản báo cáo sắp xếp lực lượng cách mạng ở Việt Nam là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, rồi đến giai cấp tư sản dân tộc. Ngoài ra là những cá nhân thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ hiện đứng vào hàng ngũ nhân dân. Những giai cấp đó hợp thành nhân dân, mà công nông là nền tảng. Động lực[6] của cách mạng Việt Nam là Nhân dân, chủ yếu là công nông. Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân. Nông dân là bạn đồng minh trung thành và lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân. Tiểu tư sản là bạn đồng minh tin cậy. Tư sản dân tộc là bạn đồng minh có điều kiện.

Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, do Nhân dân làm động lực và giai cấp công nhân lãnh đạo, là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thấm nhuần quan điểm của Lênin: không qua nhiều bước quá độ, nhiều tình độ khác nhau thì không thể biến cách mạng dân chủ tư sản ở một nước lạc hậu thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được, báo cáo xác định: con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta phải trải qua một thời gian dài gồm nhiều giai đoạn. Thời gian dài đó tùy theo sự thay đổi nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, tùy theo những biến hóa trong hàng ngũ kẻ thù và bạn đồng minh của giai cấp công nhân.

Báo cáo chỉ rõ: "Trong hoàn cảnh chính quyền dân chủ nhân dân tồn tại và được củng cố, những giai đoạn cách mạng sẽ kế tục nhau một cách thuận lợi"[1].

"Giai đoạn thứ nhất hiện nay là một cuộc bùng nổ cách mạng kéo dài (kháng

---

[6]. Khái niệm "động lực" trong những lần xuất bản sau này của cuốn *Bàn về cách mạng Việt Nam* được đồng chí Trường Chinh sửa lại thành "lực lượng" *(T.G).*

chiến). Những giai đoạn sau **có thể** là những quá trình cải cách vừa ôn hòa, vừa bạo lực **dưới chính quyền dân chủ nhân dân...** Sau khi đánh bại bọn đế quốc xâm lược, chính quyền nhân dân sẽ có thể và phải thi hành một loạt cải cách mạnh bạo, hay nói cho đúng hơn, một loạt cải biến cách mạng, dựa trên sự ủng hộ nhiệt liệt của quần chúng nhân dân lao động. **Dưới chính quyền nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo,** nhiều cuộc cải biến tiếp tục và lần lần, cộng lại cũng dẫn đến một kết quả quan trọng ngang như một cuộc cách mạng"[7].

Sau khi "Chủ nghĩa đế quốc xâm lược bị tiêu diệt và những di tích phong kiến, nửa phong kiến bị xóa bỏ thì nhất định kinh tế quốc dân sẽ phát triển mạnh. Hai nhân tố kinh tế, nhân tố tư bản chủ nghĩa và nhân tố xã hội chủ nghĩa... lúc đó sẽ đồng thời nảy nở. Song nước Việt Nam sẽ không qua một thời đại phát triển tư bản êm đềm mà phát triển trong cuộc đấu tranh giữa hai nhân tố nói trên. Vì có chính quyền nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, nên nhân tố xã hội chủ nghĩa sẽ thắng nhân tố tư bản chủ nghĩa... Tóm lại, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta sẽ quanh co và dài. Không thể nói đến triệt để cải tạo xã hội, xóa bỏ chế độ người bóc lột người ngay một lúc"[8].

Báo cáo nêu ra 12 chính sách của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: (1) Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; (2) Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến; (3) Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hóa, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; (4) Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược; (5) Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân; (6) Xây dựng chính sách dân tộc; (7) Chính sách đối với tôn giáo; (8) Chính sách đối với vùng tạm bị chiếm; (9) Chính sách đối với ngoại kiều; (10) Chính sách đối ngoại; (11) Ra sức ủng hộ cách mạng Lào và Cao Miên; (12) Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Bản báo cáo dành một phần quan trọng nói về công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là **Đảng Lao động Việt Nam,** thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng.

Bản **Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam** gồm ba chương: Chương I- Thế giới và Việt Nam; chương II- Xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam; chương III- Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam.

Về cách mạng Việt Nam, Chính cương nêu rõ: "(1). Hiện nay cách mạng Việt Nam phải giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam và những thế lực phản động, khiến cho chế độ ấy phát triển mạnh mẽ và thuận chiều tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thế lực phản động chính đang ngăn cản sự phát triển của xã hội Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Những di tích phong kiến cũng làm cho

---

[7]. Trường Chinh: *Bàn về cách mạng Việt Nam, Sđd,* tr.84.
[8] Trường Chinh: ***Bàn về cách mạng Việt Nam, Sđd,*** tr.82, 83.

xã hội Việt Nam đình trệ. Do đó cách mạng Việt Nam có hai đối tượng. Đối tượng chính hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể lúc này là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Đối tượng phụ hiện nay là phong kiến, cụ thể lúc này là phong kiến phản động. (2). Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội. Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc. Cho nên lúc này phải tập trung lực lượng vào việc kháng chiến để quyết thắng quân xâm lược. (3). Động lực của cách mạng Việt Nam lúc này là: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Những giai cấp, tầng lớp và phần tử đó hợp thành nhân dân. Nền tảng của nhân dân là công, nông và lao động trí thức. Người lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân. (5). Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội; "Đó là một con đường đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc; giai đoạn thứ hai, nhiệm vụ chủ yếu là xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn thứ ba, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau, mà mật thiết liên hệ xen kẽ với nhau. Nhưng mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trang tâm, phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm đó để tập trung lực lượng vào đó mà thực hiện"[9].

Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích và tôn chỉ, 13 chương và 71 điều. Điều lệ xác định rõ mục đích của Đảng là phấn đấu để "phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số Việt Nam"[10]. Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Điều lệ đã nêu ra những quy định chặt chẽ về việc kết nạp đảng viên, về nhiệm vụ học tập lý luận của đảng viên, về chế độ đề cao kỷ luật và dân chủ trong Đảng và việc khuyến khích giúp đỡ quần chúng phê bình chủ trương, chính sách của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên.

Bản Điều lệ mới do Đại hội thông qua là một bước tiến mới trong công tác xây dựng Đáng. Đây là một trong những cơ sở để tăng thêm sức mạnh đoàn kết chiến đấu và tính tiên phong cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh **được** bầu làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

[9, 10] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.12 tr.435, 444.

Đây là lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu hợp thức trong một đại hội có đầy đủ đại biểu toàn quốc. Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ đại hội, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bổ sung thêm các chủ trương, chính sách mới cho thích hợp với những biến đổi mới của tình hình, để biến Nghị quyết của Đại hội thành hiện thực đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là một sự kiện lịch sử trọng đại đánh dấu bước trưởng thành mới về tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng. Đảng ra công khai hoạt động với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, có cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn phù hợp với thực tiễn của đất nước có ý nghĩa quyết định đưa kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi ngày càng lớn. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân thêm gắn bó, sự lãnh đạo của Đảng đối với kháng chiến càng thêm thuận lợi. Sức mạnh của Đảng được tăng cường. Chính vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được gọi là **Đại hội kháng chiến.**

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG (THÁNG 9-1960)

Bước vào những năm 60 của thé kỷ XX, tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những biến đổi to lớn, tác động sâu sắc đến sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam. Xu hướng hòa dịu trong quan hệ quốc tế vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nhưng cũng gây nhiều bất lợi cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Nhân dân ta. Vượt qua những khó khăn to lớn, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, cách mạng Việt Nam đã không ngừng tiến lên giành được những thành tựu to lớn ở hai miền Nam, Bắc. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã họp tại Hà Nội. Sau những ngày họp nội bộ, Đại hội đã họp công khai từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960. Dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết thay mặt hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước, trong đó 50% số đại biểu là các đảng viên đã tham gia cách mạng từ khi Đảng còn hoạt động bí mật. Tất cả các đại biểu đã trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều đại biểu là anh hùng và chiến sĩ thi đua, là đại biểu đại diện cho các dân tộc thiểu số, là nhà thơ, nhà văn, nhà giáo, nhà khoa học. Dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ và các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Gần 20 đoàn đại biểu quốc tế đến dự Đại hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc **Diễn văn khai mạc Đại hội,** nêu rõ: "Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp vô sản và của dân tộc; giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản, giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đó là cái bảo đảm chắc chắn nhất cho cách mạng thắng lợi"[11].

Người nêu khái quát nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam và vạch rõ: **"Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu**

---

[11] Hồ Chí Minh; *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.673

tranh hòa bình thống nhất nước nhà". Để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là "phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã cố gắng liên hệ chặt chẽ chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tế cách mạng Việt Nam. Cán bộ và đảng viên ta nói chung đều có phẩm chất cách mạng tôt đẹp. Nhưng chúng ta còn nhiều **khuyết điểm** như: bệnh chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, tác phong quan liêu, chủ nghĩa cá nhân... Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng, đấu tranh khắc phục những khuyết điểm... nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, tăng cường không ngừng mọi liên hệ giữa Đảng và quần chúng, phải biết đoàn kết mọi người yêu nước và tiến bộ để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà"[12].

Đại hội đã nghe **Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng** do đồng chí Lê Duẩn trình bày; **Bảo cáo về sửa đổi Điều lệ Đảng** do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày; **Báo cáo về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất** do đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày và nhiều tham luận khác.

Bản **Báo cáo chính trị** của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kiểm điểm lại sự lãnh đạo của Đảng từ Đại hội II đến Đại hội III, đặc biệt là thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Báo cáo viết: "Trong quá trình kháng chiến, Đảng ta dựa trên cơ sở liên minh công nông và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đã ra sức mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện phương châm toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, diệt giặc cứu nước. Làm cho phương châm kháng chiến lâu dài được thấu suốt là một quá trình giáo dục và đấu tranh tư tưởng bền bỉ trong toàn Đảng và toàn dân, chống những khuynh hướng sai lầm đã từng nảy ra trong những năm kháng chiến"[13].

"Đi đôi với kháng chiến và để bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, Đảng ta và Nhà nước dân chủ nhân dân đã tiến hành từng bước những cải cách dân chủ, đi đến thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến, nhằm hạn chế rồi xóa bỏ sự bóc lột của giai cấp địa chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân lao động, chủ yếu cho nông dân là lực lượng to lớn nhất của kháng chiến"[2]. "Cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập"[3].

Phân tích tình hình đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế

---

[12] 1,2,3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t21, tr.498,499,500.
13 Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.676.
1,2,3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t21, tr.498,499,500.

***độ chính trị - xã hội khác nhau, bản báo cáo xác định: "Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay là:** tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"*[14].

Hai nhiệm vụ cách mạng *ở* miền Bắc và ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, song hai nhiệm vụ đó trước mắt đều có một mục tiêu chung là thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, đều nhằm giải quyết mâu thuẫn chung cua cả nước là mâu thuẫn giữa Nhân dân ta với đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng. Giải quyết mầu thuẫn chung ấy là trách nhiệm của cả nước, song mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược riêng và có vị trí khác nhau.

*"**Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc...** là nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta"*[15]. ***Còn "cách mạng miền Nam có một vị trí rất quan trọng.** Nó có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước"*[16].

***Xuất phát từ những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Bắc, mà đặc điểm lớn nhất là đi từ một nền kinh tế lạc hậu, chủ yếu dựa trên cơ sở sản xuất nhỏ cá thể, cơ sở kinh tế tư bản chủ nghĩa hết sức kém cỏi tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, cho nên "công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải là một** quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu, xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà"*[17].

Quá trình cải biến cách mạng ở miền Bắc là một quá trình kết hợp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, là quá trình đấu tranh gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật.

***Từ sự phân tích đó, Đại hội đã xác định đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là** "đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh*

---

[14] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t21, tr.510, tr 511, tr512.

[15] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t21, tr.510, t511, tr531.

[16] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t21, tr.510, t511, tr531.

[17] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t21, tr.510, t511, tr531.

em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

*Muốn đạt mục tiêu ấy phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ **và** công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và cāng nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật; biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa **và** khoa học tiên tiến"*[18].

Để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, Đại hội xác định những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất:

- Ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện một bước việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ...

- Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Nâng cao trình độ học vấn của nhân dân, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, nâng cao năng lực quản lý kinh tế của cán bộ, xúc tiến công tác khoa học và kỹ thuật.

- Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, mở mang phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị.

- Ra sức củng cố quốc phòng, trật tự an ninh xã hội.

Các nhiệm vụ đó liên hệ mật thiết với nhau.

Đại hội cũng quyết định các chủ trương tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân, củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân miền Bắc, đoàn kết quốc tế và đẩy mạnh xây dựng Đảng.

Tổng kết 30 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đại hội đã nêu lên những bài học kinh nghiệm lớn:

- Xây dựng được một chính đảng Mác - Lênin, đoàn kết nhất trí, liên hệ chặt

---

[18] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t21, tr.558, tr559.

chẽ với quần chúng, luôn luôn giữ vững quyền lãnh đạo cách mạng.

- Vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước, đề ra đường lối, phương châm cách mạng kết hợp đúng đắn nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến, coi nhiệm vụ chống đế quốc và bè lũ tay sai của chúng là nhiệm vụ chủ yếu nhất và nhiệm vụ phản phong kiến phải tiến hành từng bước, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phản đế.

- Giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc.

- Dựa trên cơ sở khối liên minh công nông vững mạnh, tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ thành một mặt trận thống nhất rộng rãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Lấy việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng làm cơ bản, khéo phối hợp hoạt động không hợp pháp với hoạt động hợp pháp, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị.

- Xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân.

- Tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân, củng cố nền tảng liên minh công nông của nó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

- Khéo lợi dụng những mâu thuẫn cục bộ và tạm thời trong nội bộ kẻ thù.

- Tăng cường đoàn kết quốc tế.

Thực tiễn cách mạng 30 năm qua khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cơ bản quyết định mọi thắng lợi. Muốn cho Đảng làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới, vấn đề mấu chốt vẫn là không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tức là "phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, cụ thể là phải tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, phải củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, phải cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, phải làm cho chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở"[19].

Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thông qua Điều lệ Đảng (sửa đổi). Bản Điều lệ của Đảng gồm có phần cương lĩnh, chung, 12 chương với 62 điều. Cương lĩnh chung ghi rõ: Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân... Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng... Đảng đi đường lối quần chúng trong mọi hoạt động của mình, tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có kỷ luật nghiêm minh, lấy phê bình và tự phê bình làm quy luật gphát triển của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính

---

19 Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t21, tr.636.

trị gồm 11 ủy viên chính thức và 2 Ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng thành công tốt đẹp. "Đại hội... sẽ là nguồn ánh sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"[20]. "Toàn Đảng và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối khổng lồ. Chúng ta sáng tạo. Chúng ta xây dựng. Chúng ta tiến lên"[21].

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG (THÁNG 12-1976)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất, thực hiện chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trước những yêu cầu mới của cách mạng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã được triệu tập. Đại hội họp trù bị từ ngày 29-11 đến ngày 10-12-1976. Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội họp công khai tại Thủ đô Hà Nội. 1.008 đại biểu thay mặt hơn 1.550.000 đảng viên của 38 đảng bộ tỉnh, thành và cơ quan trực thuộc trung ương trong cả nước đã về dự Đại hội. Trong số đại biểu đó có 214 đại biểu vào Đảng trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, 200 đại biểu đã từng bị đế quốc giam cầm, 39 đại biểu là anh hùng các lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 142 đại biểu là nữ, 98 đại biểu thuộc dân tộc thiểu số... Đến dự Đại hội có 29 đoàn đại biểu của các Đảng Cộng sản và công nhân, của phong trào giải phóng dân tộc và các tổ chức quốc tế.

Đại hội nghe **Diễn văn khai mạc** của đồng chí Tôn Đức Thắng; **Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng** do đồng chí Lê Duẩn trình bày; **Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980)** do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày; **Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng** do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày; và tham luận của các đồng chí Trường Chitth, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, v.v. cùng lời chào mừng của các đoàn đại biểu trong nước và quốc tế.

Báo cáo chính trị nêu rõ trong hơn 16 năm qua, nhân dân Việt Nam đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất và ác liệt nhất của đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng và thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX. Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của một loạt nhân tố. Đó là sự lãnh đạo của Đảng với đường lối, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo; cuộc chiến đấu đây gian khổ, bền bỉ và thông minh của quân và dân cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ, của cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu *ở* miền Nam và của hàng triệu đồng bào yêu nước

---

[20] Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t12, tr.680.

21 Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t12, tr.681.

trên tuyến đầu Tổ quốc, sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, của đồng bào miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, vừa huy động ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc chiến đấu trên chiến trường miền Nam; sự đoàn kết liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia và sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của giai cấp công nhân và của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới...

Thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm lớn: (1) Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quân vào cuộc chiến đấu cứu nước. (2) Nắm vững và vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, đẩy lùi địch từng bước. Không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. (3) Ra sức xây dựng và tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, đặc biệt hết sức coi trọng xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam; tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. (4) Tạo ra một phương pháp cách mạng đúng, sử dụng bạo lực cách mạng gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, khởi nghĩa từng phần ở nông thôn phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng; đánh địch trên ba vùng chiến lược, kết hợp ba thứ quân, phát triển và kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài với tạo thời cơ nhằm mở những cuộc tiến công chiến lược, tiến lên thực hiện tổng công kích và nổi dậy để đè bẹp quân thù giành thắng lọi cuối cùng.

Phân tích tình hình mọi mặt của đất nước, báo cáo đã nêu lên ba đặc điểm lớn:

Một là, nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, cả nước hòa bình, độc lập và thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và các tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa cách mạng và phản cách mạng còn rất gay go và phức tạp.

Những đặc điểm đó tác động mạnh mẽ đến quá trình biến đổi cách mạng ở nước ta. Vì vậy, bản báo cáo đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta:

"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật; cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm

chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội[22].

Trên cơ sở đường lối chung, báo cáo vạch ra đường lối kinh tế: *"Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường qucm hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi, làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc*[23].

Thời gian phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Muốn đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, *"điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*[24].

Báo cáo đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa 5 năm 1976 - 1980 nhằm hai mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống Nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ: phát triển vượt bậc về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết một cách vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thông dụng; xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về công nghiệp nặng, đặc biệt là công nghiệp cơ khí, mở mang giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đẩy mạnh khoa học - kỹ thuật; sử dụng

---

[22] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t37, tr.523, tr524.

[23] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t37, tr.523, tr524.

[24] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t37, tr.524, 507.

hết lực lượng lao động; hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tiến mạnh mẽ công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng; tăng nhanh nguồn xuất khẩu; phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, cải cách giáo dục, đào tạo cán bộ, thanh toán hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới; xây dựng một hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Về đối ngoại, báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới, chúng ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, khoa học - kỹ thuật, củng cố quốc phòng, kề vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa và các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Về xây dựng Đảng, báo cáo trình bày những kinh nghiệm đã tích lũy được trong mấy chục năm qua; xác định nhiệm vụ, phương châm và biện pháp công tác đảng trong giai đoạn mới, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo Nhân dân cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành **Đảng Cộng sản Việt Nam** và thông qua Điều lệ mới của Đảng gồm 11 chương và 59 điều. Điều lệ đã rút gọn 10 nhiệm vụ của đảng viên thành 5 nhiệm vụ, đặt lại chức Tổng Bí thư thay cho chức Bí thư thứ nhất trước đây, quy định nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm...

Ban Chấp hành. Trung ương Đảng do Đại hội bầu ra gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm có 14 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết; đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc; là đại hội tổng kết những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là đại hội thống nhất Tổ quốc đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG (THÁNG 3-1982)

Từ Đại hội IV đến Đại hội V của Đảng là những năm đầu cả nước bước vào kỷ nguyên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong khoảng thời gian đó, trên đất nước ta đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng có ý nghĩa to lớn. Nhân dân ta đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn chồng chất, giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, chúng ta cũng gặp những khó khăn, thử thách lớn. Công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước ta cũng phạm nhiều khuyết điểm. Tình hình khủng hoảng về kinh tế - xã hội ở nước ta đã xuất hiện. Thực trạng của đất nước đòi hỏi Đảng phải kiểm điểm lại đường lối, chủ trương, đánh giá khách quan thành tựu và khuyết điểm, vạch rõ những nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương và biện pháp lớn để

khai thác tiềm năng của đất nước, khắc phục những khó khăn và khuyết điểm, giải quyết đúng những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về sản xuất và đời sống, v.v. nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã họp nội bộ từ ngày 15 đến 24-3-1982 và họp công khai từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt hơn 1.727.000 đảng viên hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Trong số đại biểu đó có 14 đảng viên đã từng tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng; hơn 40% đại biểu là những đảng viên hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế; 102 đại biểu hoạt động trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; 118 đại biểu đại diện của 27 tộc người trên các tuyến đầu ở vùng biên giới phía bắc và tây nam; 79 đại biểu là anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, chiến sĩ thi đua; 1/3 đại biểu có trình độ đại học và trên đại học, 26 tiến sĩ và phó tiến sĩ, 14 giáo sư, phó giáo sư và nhiều đại biểu là cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật... Đến dự Đại hội có 47 đoàn đại biểu quốc tế.

Đồng chí Trường Chinh đọc **Diễn văn khai mạc,** đồng chí Lê Duẩn đọc **Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,** đồng chí Phạm Văn Đồng đọc **Báo cáo về nhiệm vụ kinh tế và xã hội,** đồng chí Lê Đức Thọ đọc **Báo cáo về xây dựng Đảng**. Nhiều đại biểu của Đại hội đã đọc tham luận, nhiều đoàn khách trong nước và quốc tế đọc lời chào mừng.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã được Đại hội nhất trí thông qua. Đại hội khẳng định: **"Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt Nam"**[25]. Song, chúng ta đang đứng trước những khó khăn lớn về kinh tế và xã hội, đặc biệt "trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt"[26]. Những khó khăn đó trước hết là do nguồn gốc sâu xa của tình hình đất nước, xã hội gây ra. Mặt khác, khó khăn đó còn do khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan đảng và nhà nước về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội tạo nên. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội toong những năm qua. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tự phê bình về những khuyết điểm và sai lầm của mình trước Đại hội.

Trên cơ sở phân tích hiện trạng của đất nước, những biến động của tình hình quốc tế và những âm mưu của các thế lực thù địch chống lại Việt Nam, báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới của cách mạng, Đảng phải lãnh đạo nhân dân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau.

Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ

---

[25] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t43, tr.45, 46.

[26] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t43, tr.45, 46.

trương, chính sách và biện pháp thích hợp trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt bao gồm những năm trong thập niên 1980. Những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát cho những năm đó là: (1) Ổn định dần dần, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân (2) Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu... (3) Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước (4) Đáp ứng những nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự.

Đại hội thông qua những nhiệm vụ văn hóa, xã hội; tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa, phát động phong trào cách mạng của quần chúng; chính sách đối ngoại; nhiệm vụ nâng cao sức chiến đấu của Đảng, về xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị nêu rõ: "Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là *tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng*[27].

Đại hội đã thông qua Điều lệ Đảng (sửa đổi) và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng là kết quả của một quá trình tập hợp ý kiến của toàn Đảng để đề ra nhiệm vụ, phương hướng... nhằm giải quyết những vấn đề gay gắt, nóng bỏng đang đặt ra của cách mạng Việt Nam. Đại hội đánh dấu một sự chuyển biến mới về sự lãnh đạo của Đảng trên con đường đấu tranh "tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân".

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã mở nhiều hội nghị để tiếp tục đi sâu đánh giá tình hình, đề ra nhiều chủ trương và biện pháp cụ thể để chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG (THÁNG 12-1986)

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong niềm vui chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

---

[27] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd***, t43, tr.152.

trên phạm vi cả nước.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, thay đổi nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình mới. Nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đã đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, từng bước xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Tuy vậy, do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, đất nước vừa trải qua nhiều năm chiến tranh, cơ chế tập trung, quan liêu, hành chính mệnh lệnh đã ăn sâu vào tiềm thức của mọi người, việc đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với điều kiện mới chưa được đặt ra một cách đúng mức. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một mặt, tạo ra những thuận lợi vô cùng to lớn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mặt khác, cũng tạo ra tâm lý chủ quan duy ý chí cản trở sự phát triển nhận thức của Đảng. Trên nhiều lĩnh vực, nhiều vấn đề, tình trạng Đảng bao biện làm thay khá nghiêm trọng, dẫn đến hệ thống chính trị bị xơ cứng, kém hiệu quả. Hoạt động của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng nhiều khi chỉ mang tính hình thức. Tính độc lập, chủ động của Nhà nước bị vi phạm, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước bị hạn chế. Kinh tế - xã hội thiếu năng động. Quyền làm chủ của Nhân dân không được coi trọng, phát huy một cách thực chất.

Chiến tranh kết thúc, sự viện trợ của các nước anh em giảm dần và chuyển sang hợp tác, trao đổi theo giá thị trường quốc tế. Các thế lực phản động quốc tế câu kết với nhau chống phá quyết liệt cách mạng nước ta. Chiến tranh bùng nổ ở hai đầu biên giới. Mỹ tiến hành cuộc bao vây, cấm vận nước ta ngày càng khắc nghiệt. Sau sự kiện Campuchia, nước ta gặp rất nhiều khó khăn trong quan hệ đối ngoại, vị thế đất nước bị giảm sút trên trường quốc tế...

Do những sai lầm trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và quản lý kinh tế, tình hình kinh tế - xã hội đất nước ngày càng khó khăn: tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, lạm phát phi mã[28], hiệu quả đầu tư hạn chế, đời sống Nhân dân không được cải thiện, thậm chí nhiều mặt còn sa sút hơn... Đất nước dần lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp từng bước tháo gỡ khó khăn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV về phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, tháo gỡ các rào cản, làm cho sản xuất "bung ra"; Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 31-1-1981 của Ban Bí thư khóa V về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp... đã tạo ra những bước đột phá nhất định, song vẫn không làm thay đổi được đáng kể tình hình kinh tế - xã hội đất nước. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 không những không cải thiện được tình hình, mà còn làm cho đời sống của Nhân dân khó khăn hơn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã được triệu tập. Sau những ngày họp nội bộ (từ ngày 5 đến ngày 14-12-1986), từ ngày 15 đến ngày 18- 12-1986, Đại hội họp công khai. Dự Đại hội có 1.129 đại

---

[28]. Nhiều chỉ tiêu kinh tế do Đại hội IV và Đại hội V đề ra không thực hiện được. Lạm phát năm 1986 lên tới 774%.

biểu thay mặt gần 1,9 triệu đảng viên trong toàn Đảng, trong số đó có 925 đại biểu thuộc đảng bộ của 40 tỉnh, thành phố, đặc khu, 172 đại biểu thuộc các đảng bộ trực thuộc Trung ương, 153 đại biểu nữ, 115 đại biểu thuộc các dân tộc thiểu số, 50 đại biểu là anh hùng lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 72 đại biểu là công nhân trực tiếp sản xuất... Đến dự Đại hội có 35 đoàn đại biểu quốc tế[29].

***Đồng chí Nguyễn Văn Linh đọc** Diễn văn khai mạc, **đồng chí Trường Chinh đọc** Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, **đồng chí Võ Văn Kiệt đọc** Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990.*

Đại hội khẳng định: "Quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học"[30].

Đại hội đánh giá cao quá trình dân chủ hóa sinh hoạt chính trị của Đảng và nhân dân ta trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với những kết luận của Ban Chấp hành Trung ương về đánh giá tình hình, tổng kết kinh nghiệm, xác định mục tiêu và phương hướng, chính sách nhằm đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Đại hội nhận định: "Năm năm qua là một đoạn đường đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân ta. Cách mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, nhân dân ta anh dũng phấn, đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được những **thành tựu quan trọng** trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành **những thắng lợi to lớn** trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế"[31]. Bên cạnh việc khẳng định những thành tích đã đạt được, Đại hội cũng đã nhận rõ: "Tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn gay gắt: sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, có mặt gay gắt hơn; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng.

***Nhìn chung, chúng ta** chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân"[32].*

Không đánh giá thấp những nguyên nhân khách quan, Đại hội cũng nghiêm khắc nêu rõ, nguyên nhân chủ quan của tình hình khó khăn, khủng hoảng là do những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước. Đại hội nhận định trong những năm 1976 - 1980, trên thực tế, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết; vừa nóng vội, vừa buông lỏng trong công tác cải tạo xá hội chủ nghĩa; chậm đổi mới cơ chế

---

[29] Xem báo *Nhân dân,* ngày 15 và ngày 24-12-1986.

[30]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t47, tr.544.

[31],2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.545,547.

[32] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.545,547.

quản lý kinh tế không còn phù hợp. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng chưa cụ thể hóa đường lối kinh tế trong chặng đường đầu tiên, chưa kiên quyết khắc phục chủ quan, nóng vội và bảo thủ, trì trệ trong bố trí cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế, lại phạm sai lầm mới, nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, đã buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý kinh tế - xã hội, trong đấu tranh tư tưởng, văn hóa, trong việc chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại thâm độc của kẻ thù. "Những sai lầm nói trên là sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về **chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện"**[33].

Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, là khuynh hương buông lỏng trong quản lý kinh tế - xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản vừa tả khuynh, vừa hữu khuynh. "Những sai lầm và khuyết điểm trong lĩnh vực kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong **công tác tư tưởng, tổ chức và công tác cản bộ** của Đảng"[34].

Trên cơ sở thực tiễn cách mạng của 10 năm vừa qua, Đại hội nêu lên bốn bài học kinh nghiệm có ý nghĩa hết sức quan trọng:

- Phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

- Phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

- Phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới,

- Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa .

Về nhiệm vụ chiến lược cách mạng, Đại hội khẳng định: *"Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,* ***đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"***[35].

Về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định: *"Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo"*[36].

Trong khi đặt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu, Đại hội vẫn

---

[33] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.548.
[34] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.548.
[35] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.371, 550.
[36] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.371, 550.

khẳng ***định phải*** "đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc"[37].

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa VI chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị, mà quan trọng là: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu (2) Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất (3) Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế (4) Giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông (5) Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội (6) Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước (7) Tăng cường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại (8) Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa (9) Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược (10) Nâng cao hiệu lực chỉ đạo và điều hành của bộ máy đảng và nhà nước.

Ban Chấp hành Trung ương phải chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội *"cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy lùi và xóa bỏ cúc hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội"*[38].

Đại hội quyết định bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng cho phù hợp với tình hình mới và bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, gồm có 124 ủy viên chính thức, 49 ủy viên dự khuyết. Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm có 13 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm làm cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là **đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng ta.** Thành công của Đại hội đã mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC **LẦN THỨ VII CỦA ĐẢNG (THÁNG 6-1991)**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành vào tháng 6-1991, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là những biến động đã và đang xảy ra ở các nước xã hội chủ nghĩa, sự tiến công nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác -

---

[37] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.371, 550.
[38] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.47, tr.565.

Lênin và Đảng Cộng sản, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực và sự hoang mang, dao động trong một bộ phận lớn những người cộng sản trên thế giới đã tác động mạnh đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Nước ta cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch ở cả ngoài nước và ở trong nước trong khi cuộc khủng hoảng về kinh tế - xã hội của đất nước chưa chấm dứt. Nhưng nhờ những thành tựu bước đầu của gần 5 năm đổi mới, chúng ta đã đứng vững và tiếp tục tiến lên, mặc dù còn nhiều khó khăn.

Đại hội họp nội bộ từ ngày 17 đến ngày 22-6-1991. Từ ngày 24 đến ngày 27-5-1991, Đại hội họp công khai. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu đại diện cho hơn 2 triệu đảng viên ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau từ mọi miền của đất nước và đang công tác ở nước ngoài. Đến dự Đại hội còn có đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Liên Xô, đoàn đại biểu của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đoàn đại biểu của Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia, đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Cuba. Dự khai mạc Đại hội còn có đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản thường trú tại Hà Nội, các vị trong đoàn ngoại giao, đại diện các tổ chức quốc gia và quốc tế, đại diện các tổ chức phi chính phủ tại Hà Nội.

Đồng chí Võ Chí Công đọc *Diễn văn khai mạc*, ***đồng chí Nguyễn Văn Linh đọc*** *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI về các văn kiện Đại hội VII.*

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đánh giá những việc làm được, những việc có thể làm nhưng chưa làm được, những vấn đề mới nảy sinh, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm tiến hành đổi mới trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu cho 5 năm tới.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đã đánh giá việc thực hiện đổi mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo cáo chỉ rõ sau gần 5 năm đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống, công cuộc đổi mới đã đạt được **những thành tựu bước đầu rất quan trọng.** Đó là:

- Tình hình chính trị của đất nước ổn định.

- Nền kinh tế có những chuyển biến tích cực; đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế lớn, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nguồn lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, tốc độ lạm phát được kìm chế bớt, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân có phần được cải thiện.

- Sinh hoạt dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy.

- Quốc phòng được giữ vững, an ninh quốc gia được bảo đảm. Từng bước phá thế bị bao vây về kinh tế và chính trị, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Những thành tựu đã giành được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đại hội VI

đề ra là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp. Đó là cơ sở rất quan trọng để đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên.

Song, chúng ta còn nhiều yếu kém và khó khăn, đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, công cuộc đổi mới còn những hạn chế, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết.

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước, Đại hội VII đã rút ra **năm bài học kinh nghiệm bước đầu về đổi mới**:

Một là, phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới. **Phải giữ vững tư duy độc lập và sáng tạo** trong việc đề ra đường lối đổi mới phù hợp với đặc điểm tình hình của nước ta, đáp ứng đúng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân ta. Điều kiện cốt yếu để công **cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là trong** quá trình đổi mới, Đảng phải **kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội.** Đảng phải tự đổi mới và chỉnh đốn, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Đổi mới là một cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, trong mỗi bước đi lại phải xác định đúng khâu then chốt để tập trung sức giải quyết làm cơ sở đổi mới các khâu khác và lĩnh vực khác. Phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị dẫn đến sự rối loạn. Nhưng không vì vậy mà tiến hành chậm trễ đổi mới hệ thống chính trị, nhất là về tổ chức bộ máy và cán bộ, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, bởi đó là điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện dân chủ.

Ba là, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội.

Bốn là, tiếp tục phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng để phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị - xã hội nói chung. ***Có như vậy mới thực sự bảo đảm được quyền làm chủ của nhân dân, động viên toàn dân hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội.***

Năm là, trong quá trình đổi mới phải quan tâm **dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định thực hiện đường lối đổi mới, tăng cường tổng kết thực tiễn và không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.**

Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu thì càng xuất hiện nhiều vấn đề mới liên quan đến nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có tăng cường tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận thì công cuộc đổi mới mới trở thành hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo, bớt được sai lầm và bước đi quanh co, phức tạp[39].

Báo cáo đã nêu những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm 1991 - 1995. Dựa vào việc phân tích đặc điểm tình hình thuận lợi và khó khăn, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Báo cáo đã xác định: **"Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn thử thách, ổn định và** phát triển kinh tế - *xã* hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay"[40]. **Báo cáo cũng nêu lên bốn phương châm chỉ đạo và những nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.**

Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng* ***và thông qua toàn văn*** *Điều lệ Đảng (sửa đổi),*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã đánh giá tổng quát quá trình cách mạng Việt Nam và nêu lên những bài học kinh nghiệm lớn. Đó là:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và ***vì*** *Nhân dân.*

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam[41].

Cương lĩnh đã vạch rõ quan niệm của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta sẽ xây dựng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ để thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- Do nhân dân lao động làm chủ.

- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng

---

[39] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.51, tr.82, 86.
[40] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t.51, tr.129-131.
[41] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t51, tr.129-131.

lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới[42].

Cương lĩnh xác định: quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường.

Cương lĩnh cũng nêu lên những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng, về vai trò lãnh đạo, Cương lĩnh nêu rõ:

"**Đảng Cộng sản Việt Nam** là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với Nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"[43].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm có 146 ủy viên. **Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa VII** đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ vn đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng, cột mốc mới trong tiến trình cách mạng nước ta. Diễn văn bế mạc Đại hội của Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nêu rõ:

"Kết quả nổi bật của Đại hội chúng ta là sự thống nhất cao trên tất cả các vấn đề lớn thuộc về quan điểm, đường lối có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh đất nước...

Kết quả Đại hội là sản phẩm trí tuệ của toàn Đảng và của Nhân dân trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những giá trị của loài người vào giai đoạn hiện nay của sự nghiệp cách mạng nước ta...

Kết quả đó khẳng định, trong đường lối của mình, Đảng ta và Nhân dân ta

---

[42] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t51, tr.134.

[43] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t51, tr.146-147.

quyết tâm không gì lay chuyển nổi đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn, đó là con đường duy nhất đúng đắn.

Kết quả đó khẳng định Đảng ta kiên trì và tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới do chính bản thân Đảng khởi xướng theo những nguyên tắc đã được xác định... Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc và có bước đi vững chắc, đó là mệnh lệnh của cuộc sống, là quá trình không thể đảo ngược"[44].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã làm tròn được trách nhiệm trọng đại do toàn Đảng, toàn dân giao phó và sự mong chờ của bạn bè quốc tế, là "Đại hội của **trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết**"[45]. **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội** và **Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000** do Đại hội thông qua là những văn kiện hết sức quan trọng, vạch ra những quan niệm, phương hướng, nhiệm vụ cơ bản những năm trước mắt cũng như thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội VII, trên lĩnh vực kinh tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triển khai cùng lúc bốn mặt hoạt động có liên hệ khăng khít với nhau: xây dựng và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn; tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; đổi mới công tác tổ chức cán bộ.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG (THÁNG 6-1996)

Từ Đại hội VI (tháng 12-1986) đến Đại hội VIII (tháng 6-1996) của Đảng, nhân dân ta đã trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới,

Mười năm trước, Việt Nam ở trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng về cả kinh tế, xã hội, chính trị, đối nội, đối ngoại. Kiên trì đường lối đổi mới, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, toàn Đảng, toàn dân đã vượt qua mọi thử thách, tiếp tục vươn lên giành nhiều thắng lợi to lớn trên nhiều mặt. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã hoàn thành về cơ bản. Đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân được cải thiện. Dân chủ được phát huy. Lòng tin của nhân dân đối với chế độ và tiền đồ của đất nước, với Đảng và Nhà nước được khẳng định. Ổn định chính trị - xã hội được giữ vững. Quốc phòng, an ninh được củng cố. Quan hệ đối ngoại phát triển mạnh mẽ; phá được thế bị bao vây, cô lập; tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, bên canh những thành tựu đó, chúng ta vẫn còn một số khuyết điểm, yếu kém trên nhiều lĩnh vực.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được triệu tập.

---

[44] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t51, tr.307-309, 9.

[45] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t51, tr.307-309, 9.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, đi sâu tổng kết 10 năm đổi mới, đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2000 và năm 2020; kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vạch ra phương hướng xây dựng Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, đảng bộ các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và đồng đảo nhân dân trong cả nước và đồng bào sinh sống ở nước ngoài đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu để bổ sung vào dự thảo các văn kiện của Đại hội. Các văn kiện trình Đại hội là kết tinh trí ***tuệ*** của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã họp nội bộ từ ngày 22 đến ngày 26-6-1996 và họp công khai từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.198 đại biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên cùng các đồng chí cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, các đồng chí đại diện lão thành cách mạng, đại diện các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các nhân sĩ trí thức tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh và sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân. Dự Đại hội còn có gần 40 đoàn đại biểu quốc tế đại diện các đảng anh em và bầu bạn trên thế giới. Chủ đề của Đại **hội** là: **Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng; văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.**

Đồng chí Lê Đức Anh đọc *Diễn văn khai mạc,* ***đồng chí Đỗ Mười đọc*** *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về các văn kiện trình Đại hội VIII.*

Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: *Báo cáo chính trị, Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996- 2000* ***và*** *Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).*

Kiểm điểm, đánh giá kết quả của 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội đã kết luận tổng quát như sau:

"Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, đất nước đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go. Trong những hoàn cảnh hết sức phức tạp, khó khăn, nhân dân ta không những đứng vững mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt.

Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản.

Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy trong quá trình thực hiện có một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, *ở* mức độ này hay mức độ khác"[46].

Những thành tựu đã đạt được trên là kết quả của một quá trình tìm tòi, đổi mới; bám sát thực tiễn, nhạy bén với thời cuộc; phê phán những lệch lạc về tư tưởng chính trị đa nguyên chớm nở trong nội bộ Đảng; sự phấn đấu gian khổ của toàn Đảng và toàn dân ta. Tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới, có thể rút ra **sáu bài học chủ yếu** sau: (1) Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2) Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị (3) Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái (4) Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc (5) Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại (6) Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt[47].

Để đề ra mục tiêu đến năm 2000 và năm 2020, Đại hội đã phân tích bối cảnh chung, đặc điểm tình ***hình,*** thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp và chứa đựng những yếu tố khó lường tác động sâu sắc đến các mặt đời sống xã hội nước ta, đưa đến những thuận lợi, đồng thời cũng xuất hiện những thách thức lớn. Thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, Vì thế, chúng ta phải chủ động nắm thời cơ, vươn lên phát triển nhanh và vững chắc, tạo ra thế và lực mới; đồng thời luôn luôn tỉnh táo, kiên quyết đẩy lùi và khắc phục nguy cơ, kể cả nguy cơ mới nảy sinh, bảo đảm phát triển đúng hướng.

Căn cứ tình hình nêu trên và Cương lĩnh của Đảng, Đại hội khẳng định cần *"tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựĩg chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng; văn minh.

Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp"[48].

---

46 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.355-356

47 Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.358-362

48 Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t55, tr.366.

Trên con đường thực hiện mục tiêu nêu trên, Đại hội xác định: *"Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000: tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hem vào đầu thế kỷ sau*[49].

Đại hội cũng đã nêu lên các định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hương công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đại hội nêu các quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa như sau:

- Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. Xây dựng một nền kinh tế mở, hội ***nhập với khu*** vực và thế giới, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thé nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo.

- Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên toàn dân cần kiệm xây dựng đất nước, không ngừng tăng tích lũy cho đầu tư phát triển. Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

- Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại; tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.

- Lấy hiệu quả kinh tế 2 xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ. Đầu tư chiều sâu để khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có. Trong phát triển mới, ưu tiên quy mô vừa và nhỏ, công nghệ tiên tiến, tạo nhiều việc làm, thu hồi vốn nhanh; đồng thời xây dựng một số công trình quy mô lớn thật cần thiết và có hiệu quả. Tạo ra những mũi nhọn trong từng bước phát triển. Tập trung thích đáng nguồn lực cho các lĩnh vực, các địa bàn trọng điểm; đồng thời quan tâm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của mọi vùng trong nước; có chính sách hỗ trợ những vùng khó khăn, tạo điều kiện cho các vùng đều phát triển.

---

[49] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t55, tr.367-368.

- Kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh[50].

Nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm còn lại của thập niên 1990 là:

"Đặc biệt coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết ở những khâu ách tắc và yếu kém nhất đang cản trở sự phát triển. Xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng trọng yếu và hết sức cấp thiết, có điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường, phát huy tác dụng nhanh và có hiệu quả cao. Mở rộng thương nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại. Hình thành dần một số ngành mũi nhọn như chế biến nông, lâm, thủy sản, khai thác và chế biến dầu - khí, một số ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, du lịch. Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ"[51].

Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000, nêu nhiệm vụ tổng quát, những tư tưởng chỉ đạo, các chương trình và lĩnh vực phát triển.

Xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới là một vấn đề có ý nghĩa quyết định thành công của cách mạng trên con đường đổi mới. Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình, khắc phục các biểu hiện tiêu cực và yếu kém. Trong công tác xây dựng Đảng, phải thường xuyên nắm vững và tập trung làm tốt những điều cơ bản sau đây: (1) Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, của Đảng (2) Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên (3) Củng cố Đảng về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ (4) Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ (5) Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng (6) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng (7) Đổi mới công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng[52].

Đại hội đã thảo luận và thông qua **Điều lệ Đảng (sửa đổi)** và bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII gồm có 170 ủy viên chính thức. **Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII** đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng là các đồng chí: Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân ta, vì tình hữu nghị

---

[50] Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd***, t55, tr.369-371.

[51] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.371.

[52] Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.415-425.

và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước vào lúc chúng ta sắp bước vào thế kỷ XXI.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG (THÁNG 4-2001)

Bước sang thế kỷ XXI, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cách mạng nước ta tiếp tục thu được những thành tựu cơ bản trên nhiều phương diện, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, song cũng gặp nhiều thách thức to lớn.

Tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những biến đổi sâu sắc, khó lường, tác động mạnh mẽ vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Khả năng duy trì hòa bình, ổn định trên thế giới và khu vực cho phép chúng ta tập trung phát triển kinh tế, song phải đề cao cảnh giác, chủ động đối phó với mọi tình huống phức tạp nảy sinh. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học tiếp tục phát triển như vũ bão, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã trở thành một xu thế khách quan, đặt ra cho Việt Nam cơ hội mở rộng hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ trong khu vực và thế giới, đồng thời phải đấu tranh để bảo vệ lợi ích của mình, hạn chế những tác động tiêu cực của nó đối với đất nước. Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII vạch ra vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ trong khu vực đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế nước ta. Nền kinh tế của đất nước phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức canh tranh thấp. Cơ chế, chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh mẽ để phát triển...

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã được triệu tập, họp từ ngày 19 đến ngày 24-4-2001 tại Thủ đô Hà Nội, với sự tham dự của 1.168 đại biểu đại diện cho 2.479.717 đảng viên trong toàn Đảng và 34 đoàn đại biểu của các đảng và tổ chức quốc tế.

Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá chặng đường hơn 70 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện **Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội** (1991 - 2000), rút ra bài học của công cuộc đổi mới.

Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2000-2010, Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2005* ***và*** *Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).*

Đại hội đi sâu phân tích những đặc điểm của thế kỷ XX, một thế kỷ ghi đậm trong lịch sử loài người những dấu ấn sâu sắc và dự báo tình hình thế giới những thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Đại hội khẳng định những thắng lợi to lớn mà nhân dân ta đã giành được trong hơn 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, đưa nước ta **"từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế**

ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa"[53]. Quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa, Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhất định nhân dân ta sẽ xây dựng thành công một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), 10 năm thực hiện **Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội** (1991 - 2000), những thành tựu to lớn cũng như những yếu kém, khuyết điểm của 15 năm đổi mới 1986 - 2000, Đại hội xác định "thế và lực của đất nước ta lớn mạnh lên nhiều". Mặc dù một số chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 không đạt, một số nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội VIII đề ra thực hiện chưa tốt, nhưng 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000) đã đạt những thành tựu to lớn và rất quan trọng, tạo tiền đề đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh hơn. Mười lăm năm đổi mới (1986 - 2000) đã cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý báu. Những bài học đổi mới mà các Đại hội VI, VII, VIII đúc rút vẫn còn giá trị, nhất là những bài học chủ yếu sau đây:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, đổi mới phải dựa vào dân, vì lợi ích của dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo.

Ba là, đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Bốn là, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội chỉ rõ, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là "sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, **cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ**. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ"[54]. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

---

[53] *Đảng Cộng sản Việt Nam:* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.64.
[54] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd,* tr.84-85.

Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân gắn liền với việc, phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành, thu hút trí lực của toàn dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội. Phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Mmh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển nguồn lực con người.

Nội dung cơ bản của đường lối phát triển kinh tế trong thời kỳ mới là: *"Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh"*[55].

Phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước; giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Gắn liền với toàn bộ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng và an ninh, cần phải ra sức chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đó là nhiệm vụ then chốt, là cội nguồn thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010* ***là đưa nước ta*** *"ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng* ***cao"***[56]***. Mục tiêu cụ thể của Chiến lược là đưa GDP năm 2010 tăng ít nhất gấp đôi năm***

---

[55] *Đảng Cộng sản Việt Nam:* Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd, *tr.89.*

[56] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lân thứIX, Sđd,* tr.159.

2000; nâng lên đáng kể chỉ số phát triển con người của nước ta; năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ đủ khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiếp cận trình độ thế giới và tự phát triển trên một số lĩnh vực; kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và có bước đi trước; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước được tăng cường, chi phối các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản và vận hành thông suốt, có hiệu quả; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn 50%. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, trong kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, một bước rất quan trọng của Chiến lược, phải ra sức *"tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại. Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người. Tạo nhiều việc làm, cơ bản xóa đói, giảm số hộ nghèo; đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia"*[57].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX gồm 150 ủy viên. **Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất** đã bầu Bộ Chính trị gồm 15 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội IX của Đảng là đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, thể hiện ý chí kiên cường và niềm hy vọng lớn lao của toàn Đảng, toàn dân trong thời điểm trọng đại của dân tộc, mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG (THÁNG 4-2006)

Sau gần 20 năm tiến hành đổi mới, tình hình đất nước ta đã có những đổi thay to lớn. Kiên trì đường lối đổi mới của Đại hội VI, được bổ sung và phát triển qua các đại hội và hội nghị Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhân dân ta đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình tạo thêm nhiều thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn, góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, tăng cường sức mạnh quốc gia, tạo thế và lực cho đất nước tiếp tục phát triển đi lên. Song, bên cạnh những thuận lợi đó, đất nước ta cũng đang phải đối mặt với những thách thức to lớn. Tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những thay đổi to lớn, ảnh hưởng

---

[57] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd*, tr.261-262.

sâu sắc đến công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát treển. Khoa học - công nghệ tiếp tục có những bước đột phá mới, tác động nhiều mặt đến tất cả các nước trên thế giới. Chiến tranh khu vực, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố... diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Nền kinh tế đất nước vẫn trong tình trạng kém phát triển, nguy cơ tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn còn tồn tại, tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước. Trình độ khoa học - công nghệ quốc gia còn lạc hậu trên nhiều phương diện. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn liền với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng[58]. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế... Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc ta lúc này là phải ra sức tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển với tốc độ nhanh và bền vững, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã được triệu tập. Sau một ngày họp trù bị, từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006, Đại hội họp chính thức, với sự tham dự của 1.176 đại biểu[59] đại diện cho hơn 3,1 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội có nhiều đổi mới về hình thức và nội dung, dành nhiều thời gian để thảo luận, phân tích các văn kiện trình Đại hội cũng như những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau. Lần đầu tiên kể từ ngày thành lập Đảng, Đại hội không mời khách quốc tế tham dự. Một số phiên họp được truyền hình trực tiếp, hằng ngày đều có thông cáo báo chí cho toàn dồn theo dõi.

Đại hội tập trung thảo luận, tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, rút ra những bài học chủ yếu của sự nghiệp đổi mới, quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa X.

Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010, Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung; sửa đổi).*

Chủ đề của Đại hội và cũng là tiêu đề của *Báo cáo chính trị* ***là:*** *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.*

Tổng kết, đánh giá 20 năm đổi mới, Đại hội khẳng định, với sự nỗ lực phấn

---

[58] Vụ PMU 18 được phát hiện trước ngày Đại hội khai mạc là một ví dụ đáng lo ngại về tình trạng tham nhũng nghiêm trọng trong các cơ quan nhà nước

59 Tổng số đại biểu được triệu tập là 1.178, có mặt tại Đại hội là 1.176, hai đại biểu ốm vắng mặt.

đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những **thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.** Mặc dù còn nhiều hạn chế, đất nước đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Nền kinh tế nước ta đã ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường củng cố. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Vị thế đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia được tăng cường, tạo thế và lực để đất nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ và vững chắc. "Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản"[60]. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới đất nước do Đảng ta vạch ra là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại. Từ thực tiễn đổi mới, Đại hội rút ra các bài học chủ yếu sau:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới.

Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Đại hội thông qua nhiều quyết sách quan trọng, mở đường cho sự nghiệp đổi mới tiếp tục đi lên. Đại hội khẳng định: "Mọi công dân có quyền tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo hộ"[61]. Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương. "Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan ượng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm"[62]. Đây là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của đất nước, được thảo luận kỹ qua nhiều đại hội và hội nghị Trung ương, thể hiện quyết tâm đổi mới của Đảng.

---

[60] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006,tr.68.

[61] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.86.

[62]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.86-87.

Đại hội xác định rõ hơn bản chất của Đảng. Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội thông qua nêu rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong cua giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biêu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc"[63].

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu được Đại hội đặc biệt quan tâm, xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài của Đảng. Đại hội xác định phương hướng và mục tiêu tổng quát của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới là: **"Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân"**[64]. Đại hội chỉ rõ, trong thời gian tới cần thực hiện một cách kiên quyết và đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý kiên quyết, kịp thời, công khai người tham nhũng, bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu, tịch thu sung công tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.

Đại hội xác định mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 160 ủy viên chính thức, 21 ủy viên dự khuyết. **Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất** đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng có ý nghĩa trọng đại, các văn kiện được thông qua tại Đại hội "là kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 20 năm đổi mới"[65]. Thành công của Đại hội đánh dấu một mốc son trên chặng đường hơn 76 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, mở ra một thời kỳ phát triển mới của công cuộc đổi mới.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG (THÁNG 1-2011)

Trải qua 25 năm tiến hành đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta

---

[63]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.3-4.

[64] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần* thứ X; *Sđd*, tr.279.

[65] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Sđd,*** t.47, tr.370.

đã giành được những thành tựu hết sức to lớn trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X đã tạo ra thế và lực mới đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục đi vào chiều sâu. Vượt qua những khó khăn, thử thách gay gắt, nhất là ảnh hưởng bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đời sống nhân dân được cải thiện. Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, vượt qua ngưỡng của một nước thu nhập thấp. Sức mạnh quốc gia được tăng cường, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh han trong giai đoạn phát triển mới.

Tuy nhiên, nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn. Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng vẫn tiềm ẩn những nhân tố bất trắc, khó lường. Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức, tác động nhiều mặt đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Cạnh tranh về kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn... giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực phát triển năng động nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhất là vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biển đảo.

Nền kinh tế đất nước phát triển chưa bền vững, chủ yếu còn tăng trưởng theo chiều rộng; Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường chưa được khắc phục có hiệu quả. Quốc phòng, an ninh còn nhiều hạn chế. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, quyền tự do, dân chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước. Công tác xây dựng Đảng còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã được triệu tập. Sau một ngày họp nội bộ, Đại hội họp công khai từ ngày 12 đến ngày 19-1-2011. Dự Đại hội có 1.377 đại biểu thay mặt hơn 3,6 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, tổng kết sâu sắc 10 năm thực hiện **Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010** *và 20 năm thực hiện* **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.**

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Đại hội rút ra một số kinh nghiệm lịch sử:

"**Một là,** trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, **phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**. Đổi mới toàn diện, đồng bộ với những bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cả cộng đồng.

Hai là, phải thật sự coi trọng chất lượng; hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. ***Nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng*** hợp lý, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp; củng cố và tăng cường các yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

Ba là, phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Năm là, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội"[66].

Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua các văn kiện: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung; phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; báo cáo chính trị; Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X.*

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 20 năm thực hiện **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2001),** 10 năm thực hiện **Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội**

---

[66] Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,*** t55, tr.3 69-371.

(2001 - 2010) và 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội (2006 - 2010), kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội thông qua kế thừa và phát triển Cương lĩnh năm 1991 trên nhiều phương diện. Cương lĩnh đánh giá khái quát, cô đọng quá trình cách mạng Việt Nam, nêu rõ những đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện tại.

Cương lĩnh xác định: **"Từ nay đến giữa thế kỷ XXI**, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[67]. Để thực hiện mục tiêu to lớn đó, Cương lĩnh vạch rõ phải quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng cơ bản sau:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, ựật tự, an toàn xã hội.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt ***trận*** dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cương lĩnh chỉ rõ những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về bản chất và vai trò lãnh đạo của Đảng, khẳng định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng.

Đại hội thảo luận và thông qua nhiều quyết sách quan trọng trên tất cả các lĩnh vực cơ bản và trọng yếu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới. Đại hội chỉ rõ, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở*

---

[67]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứXI, Sđd,* tr.71.

thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"[68].

Đại hội xác định giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực trí tuệ, phẩm chất và đạo đức cách mạng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin và sự mong đợi của nhân dân cả nước là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Đại hội khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta "tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"[69].

Đại hội "kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, năng động và sáng tạo, ra sức thi đua quyết tâm thực hiện thắng lọi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng"[70].

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gồm 175 ủy viên chính thức, 25 ủy viên dự khuyết. **Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương** đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng là đại hội mở đường cho đất nước tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, kết quả của một quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc của Trung ương. Thành công của Đại hội cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tranh thủ thời cơ, đưa đất nước tiếp tục tiến lên.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG (THÁNG 1-2016)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra trong thời điểm hết sức quan trọng của đất nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và nghị quyết các hội nghị Trung ương khóa XI, tình hình kinh tế - xã hội đất nước tiếp tục có những chuyển biến sâu sắc. Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Giáo dục, khoa học, văn hóa, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được chú trọng. Việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Chính trị - xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được tăng cường. Thể chế về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Quan hệ đối ngoại rộng mở, đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và quốc tế. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao trên trường quốc tế. Sức

---

[68] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.320,*266,325-326*.
[69] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.320,*266,325-326*.
[70] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr.320,*266,325-326*.

mạnh tổng hợp của quốc gia được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu và thuận lợi to lớn, chúng ta cũng gặp những khó khăn, thách thức gay gắt. Nhiều vấn đề mới, phức tạp nảy sinh cần tập trung giải quyết. Tình hình khu vực và quốc tế tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo trong khu vực và trên Biển Đông diễn ra gay gắt, phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế - xã hội đất nước còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu dưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 không đạt được. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và nguồn lực được huy động. Nợ công tăng nhanh, nợ xấu tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức canh tranh của nền kinh tế còn thấp. Các nguồn lực của đất nước chưa được phát huy và sử dụng hiệu quả. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được hoàn thiện. Việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Nguồn nhân lực chất lượng chưa cao, cơ cấu thiếu hợp lý. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế còn nhiều hạn chế. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là những vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết hiệu quả. Quyền tự do dân chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế. Năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác dự báo, hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội còn nhiều bất cập. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được khắc phục có hiệu quả. Đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ bị giảm sút.

Sau một ngày họp trù bị, Đại hội họp chính thức từ ngày 21 đến ngày 28-1-2016. Tham dự Đại hội có 1.510 đại biểu, đại diện cho hơn 4,5 triệu đảng viên trên cả nước.

Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; nhìn lại 30 năm đổi mới; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; đánh giá việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Đại hội thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng; nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI **và** Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".*

Chủ đề của Đại hội cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị là: *Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta*

cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Đại hội khẳng định, đất nước đã giành được những thành quả quan trọng, song vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Những hạn chế, khuyết điểm có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do yếu tố chủ quan, nhất là công tác chỉ đạo, điều hành và khả năng dự báo còn nhiều hạn chế.

Nhìn lại quá trình đổi mới, Đại hội nêu rõ: "qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được **những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử** trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, **nhiều hạn chế, yếu kém** cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững"[71].

Từ những thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm qua 30 năm đổi mới, Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm sau:

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần ừách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Đại hội đã thảo luận và thông qua những chủ trương, quyết sách quan trọng, có giá trị định hướng và chỉ đạo sâu sắc toàn bộ quá trình triển khai tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

---

[71] Đảng Cộng sản Việt Nam: ***Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,*** Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.65.

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan tình hình trong nước và quốc tế, những thành tựu và hạn chế qua 30 năm đổi mới, đặc biệt là trong 5 năm 2011 - 2016, Đại hội khẳng định, phải "đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị"[72], tiếp tục đổi mới tư duy, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển của đất nước, nhận thức đúng đắn và xử lý tốt các nhân tố tạo thành động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2016 - 2020: "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, **phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.** Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới"[73].

Đại hội xác định 12 nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm 2016 - 2020 trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội:

1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh mạch trong quản lý kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp.

3. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

4. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

5. Quản lý tốt sự phát triển xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi

---

[75] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc làn thứ XII, Sđd*, tr.75.
[73] Đảng Cộng sản Việt *Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIl, Sđd*, tr.76.

xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn.

6. Khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng.

8. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

9. Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

10. Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội vả tội phạm.

11. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

12. Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng

lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...

Trên cơ sở 12 nhiệm vụ tổng quát, Đại hội đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới cán bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

4. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

5. Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 200 đồng chí, trong đó có 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được Đại hội tín nhiệm bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có ý nghĩa hết sức trọng đại. Thành công của Đại hội đã tạo tiền đề quan trọng, đưa đất nước tiếp tục phát

triển nhanh và bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG